TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 6 – 2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh
Bà Hồ Huỳnh Phương Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị G, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Có mặt.
Bị đơn: Anh D, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Số nhà 96/65, L, khóm K, phường h, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị G và Anh D chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/3/2016. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa giải hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, Chị G và Anh D đã sống ly thân từ tháng 07/2021 đến nay nên Chị G xin được ly hôn với Anh D. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì Chị G cũng không về chung sống với Anh D.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị G xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với Anh D, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Anh D không nhận và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là tranh chấp xin ly hôn. Chị G và Anh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/3/2016 nên hôn nhân của Chị G và Anh D được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Chị G cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa giải hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, Chị G và Anh D đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay nên Chị G xin được ly hôn với Anh D. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì chị cũng không về chung sống với Anh D, còn đối với Anh D, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Anh D không nhận và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Gấm. Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của Chị G là có cơ sở nên nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa Chị G và Anh D có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Chị G là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị G xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình Chị G phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Chị G được ly hôn với Anh D.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị G phải chịu 300.000 đồng, ngày 16 tháng 3 năm 2022 Chị G đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0001018 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 7,TP.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

Nguyễn Văn Linh